

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2022/HS-PT

Ngày 23 - 11 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Thái

Bà Phạm Thị Thúy Mai

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thuỳ Dương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 123/2022/HS-PT ngày 12 tháng 10 năm 2022, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 61/2022/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn V1, sinh ngày: 06/10/1980; nơi cư trú: Phố M, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: C nhân - C ty TNHH dầu khí Trần Hồng Q; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Nguyễn Văn B và bà Đỗ Thị Đ; có vợ là Đoàn Thị T1 và có 02 con (đều sinh năm 2004); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 84/2014/HSST ngày 14/7/2014 của Tòa án nhân dân thành phố V2 xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội “Đánh bạc”. Ngày 15/10/2014, V1 chấp hành xong khoản tiền phạt và án phí; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/03/2022 đến ngày 07/4/2022 được tại ngoại, “có mặt”.

2. Đặng Văn M1, sinh ngày: 10/11/1993; nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: C nhân - C ty TNHH dầu khí Trần Hồng Q; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Đặng Văn H1 và bà Lê Thị S; có vợ là Lê Thị H2 và có 01 con (sinh năm

2021); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 29/03/2022 đến ngày 07/4/2022 được tại ngoại, “có mặt”.

3. Đỗ Văn Đ, sinh ngày: 20/6/1987; nơi cư trú: Thôn H3, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: C nhân - C ty TNHH dầu khí Trần Hồng Q; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Đỗ Chuẩn Đ1 và bà Trần Thị H3 (đã chết); có vợ là Lê Thị M2 (đã ly hôn) và có 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 29/03/2022 đến ngày 07/4/2022 được tại ngoại tại, “có mặt”.

Ngoài ra vụ án còn có các bị cáo khác, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị nên Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29/3/2022, Trần Văn Đ2, Lê Văn B1 và Bùi Văn C đi đến ngồi chơi tại bàn đá trong lán uống nước trước cổng C ty TNHH dầu khí Trần Hồng Q. Tại đây, trong khi đang ngồi chơi thì Trần Văn Đ2, B1 và C rủ nhau đánh bạc bằng hình thức chơi bài ăn tiền. Lúc này, B1 thấy ở dưới gầm bàn uống nước có 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân nên B1 lấy bộ bài này để lên trên mặt bàn uống nước làm dụng cụ để B1, Trần Văn Đ2 và C đánh bạc với nhau. B1, Trần Văn Đ2 và C đánh bạc được một lúc thì lần lượt có Đặng Văn M1, Nguyễn Văn V1, Kim Văn T2, Đỗ Văn Đ, Bùi Văn S1, Nguyễn Văn T3 đi đến và tham gia đánh bạc cùng. Các đối tượng Trần Văn Đ2, B1, C, M1, V1, T2, Đỗ Văn Đ, S1, T3 thống nhất đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh “Liêng”, cách thức chơi và tỷ lệ ăn thua như sau: Bộ bài tứ lơ khơ gồm có 52 quân bài được chia cho mỗi người chơi 03 quân bài, người chơi căn cứ vào các quân bài của mình được chia để tính toán xem ngoài lượng tiền cược chung ban đầu thì có đặt cược tiền thêm hay còn gọi là “Tố” hay không. Khi lên bài mà có 03 quân bài trong một bộ tứ thì gọi là sấp, bộ sấp nào cao hơn thì thắng, bộ sấp thấp nhất là bộ 2 rồi theo thứ tự cao dần từ bộ 3 đến bộ K, bộ át (A) được tính là bộ sấp cao nhất. Nếu có 03 quân bài có thứ tự liên tiếp liền kề nhau thì gọi là liêng, bộ liêng cao nhất là Q- K- A, thấp nhất là A- 2- 3; Nếu có 03 quân bài có hình người (gồm các quân J, Q, K) thì gọi là ảnh. Nếu khi lên bài mà không có sấp, liêng hoặc ảnh thì người chơi sẽ tính tổng điểm của 03 quân bài của mình lại với nhau, thấp nhất là 0 điểm, cao nhất là 9 điểm, các quân 10, J, Q, K được tính là 0 điểm, các quân còn lại tính theo số thứ tự in trên các quân bài đó, người nào có điểm cao hơn thì người đó thắng. Người chia bài sẽ là người được xét điểm đầu tiên, sau đó lần lượt theo thứ tự ngược chiều kim đồng hồ bắt đầu từ người ngồi

cạnh bên phải người chia bài. Nếu trong một ván bài mà không ai tố tiền lên thì người xét bài cuối cùng (người ngồi liền kề bên trái người chia bài ván đó) sẽ được hưởng lợi và thắng ván bài đó. Nếu có người chơi tố tiền lên mà không có ai theo số tiền tương ứng với số tiền người tố đặt cược thì người tố tiền ván đó sẽ thắng. Nếu có người chơi tố tiền lên mà có người theo với số tiền tương ứng thì người tố tiền và người theo tiền sẽ so sánh bài của nhau để tính thắng thua. Ai có bộ bài hoặc điểm cao hơn sẽ thắng ván bài đó, thứ tự được tính cao nhất là bộ sấp, sau đó theo thứ tự thấp dần đến liêng, ảnh và cuối cùng là tổng điểm của các quân bài. Trường hợp những người chơi có bộ bài hoặc điểm bằng nhau thì sẽ so sánh hoa văn của các quân bài của mình theo thứ tự từ cao xuống thấp là rô, cơ, tép, bích. Người thắng sẽ được hưởng toàn bộ tiền đặt cược của những người chơi đặt trên chiếu. Tỷ lệ đặt cược chung của mỗi người chơi mỗi ván bài là 20.000đ, còn ai tố thì không được vượt quá 50.000đ. Trong khi Trần Văn Đ2, B1, C, M1, V1, T2, Đỗ Văn Đ, S1 và T3 đang đánh bạc thì Kim Văn Tuyên đến xem các đối tượng đánh bạc. Các đối tượng Trần Văn Đ2, B1, C, M1, V1, T2, Đỗ Văn Đ, S1 và T3 đánh bạc với nhau đến khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày thì tổ C tác C an huyện V phối hợp cùng C an xã L bắt quả tang. Quá trình cơ quan C an bắt quả tang thì Lê Văn B1 và Bùi Văn C đã bỏ chạy thoát. Đến ngày 06/4/2021 Lê Văn B1 và Bùi Văn C đã đến C an huyện V để đầu thú

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu tại mặt bàn đá nơi các đối tượng ngồi đánh bạc: 5.780.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 quân.

- Thu giữ trên người Đặng Văn M1 3.400.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy M12, màu xanh; Đỗ Văn Đ 3.600.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A15S, màu đen; Trần Văn Đ2 80.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11 Pro Max, màu trắng; Nguyễn Văn V1 2.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6 Plus, màu vàng; Bùi Văn S1 500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone X, màu trắng; Nguyễn Văn T3 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại Reno 6Z5G, màu xanh-bạc; Kim Văn T2 1.500.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy S10 Lite, màu xanh; Kim Văn Tuyên 5.710.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy Note 5, màu xanh.

Quá trình điều tra xác định: Tổng số tiền các bị cáo đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc là 16.860.000 đồng. Trong đó, Lê Văn B1 có 1.500.000 đồng; Trần Văn Đ2 có 1.400.000 đồng; Bùi Văn C có 1.060.000 đồng; Nguyễn Văn V1 có 1.400.000 đồng; Đặng Văn M1 có 3.700.000 đồng; Đỗ Văn Đ có 3.600.000 đồng; Kim Văn T2 có 1.400.000 đồng; Bùi Văn S1 có 1.400.000

đồng; Nguyễn Văn T3 có 1.400.000 đồng.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2022/HSST ngày 08/9/2022, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn V1, Đặng Văn M1, Đỗ Văn Đ, phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V1 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 29/03/2022 đến ngày 07/4/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn M1 và Đỗ Văn Đ mỗi bị cáo 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt các bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/03/2022 đến ngày 07/4/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác; phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 09/9/2022, 19/9/2022 và 20/9/2022 các bị cáo Đỗ Văn Đ, Đặng Văn M1 và Nguyễn Văn V1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Đỗ Văn Đ, Đặng Văn M1 và Nguyễn Văn V1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận như đã khai tại Cơ quan điều tra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo hưởng án treo. Bị cáo M1 bổ sung thêm chứng cứ mới là xác nhận của Ban chỉ huy Quân sự xã B về việc bị cáo tham gia phục vụ tại ngũ trong quân đội thời gian từ ngày 09/2/2012 đến tháng 01 năm 2014; bị cáo Đ và V1 có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn và có xác nhận của chính quyền địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn V1, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo V1; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn Đ và Đặng Văn M1, sửa bản án sơ thẩm 61/2022/HSST ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc theo hướng giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo Đ và M1 được hưởng án treo. Buộc bị cáo V1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn V1, Đỗ Văn Đ và Đặng Văn M1 làm trong thời hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người T2 hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người T2 hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận C khai tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn V1, Đỗ Văn Đ và Đặng Văn M1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, lời khai của người làm chứng; phù hợp với tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ 40 phút ngày 29/3/2022, tại lán uống nước trước cổng C ty TNHH dầu khí Trần Hồng Q (Gas Hồng Hà) thuộc địa phận xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, các đối tượng Trần Văn Đ2, Nguyễn Văn V1, Đặng Văn M1, Đỗ Văn Đ, Kim Văn T2, Bùi Văn S1, Nguyễn Văn T3, Lê Văn B1, Bùi Văn C đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh liêng thì bị Công an huyện V bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc là 16.860.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn V1, Đỗ Văn Đ và Đặng Văn M1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự C cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình. Đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ mục đích của tội phạm là nhằm sát phạt lẫn nhau. Trong vụ án này, các bị cáo V1, M1 và Đ đều là đồng phạm đã thực hiện tội phạm tích cực. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào tính chất mức độ nghiêm trọng của

tội phạm, vai trò tham gia trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội để xử phạt mỗi bị cáo 01 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận

Đối với bị cáo Nguyễn Văn V1 đã sử dụng số tiền 1.400.000 đồng vào việc đánh bạc. Tại phiên tòa phúc thẩm mặc dù bị cáo cung cấp tài liệu mới là đơn xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội “Đánh bạc” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân trở thành C dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Vì vậy, việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ không có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Như vậy, yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn V1 không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với bị cáo Đặng Văn M1 và Đỗ Văn Đ thực hiện hành vi đồng phạm gián tiếp về tội đánh bạc; các bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ mà không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa phúc thẩm đã xuất trình thêm được tình tiết mới, đó là bị cáo M1 đã có thời gian phục vụ trong Quân đội; bị cáo Đ có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương về việc vợ chồng bị cáo đã ly hôn theo Bản án số 09/2020/HNGĐ-ST ngày 31/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện V, bị cáo là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng hai con nhỏ đang tuổi đến trường. Xét thấy, việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo M1 và Đ là không cần thiết, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến C cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho các bị cáo M1 và Đ được cải tạo tại địa phương. Đây là cơ hội để các bị cáo phấn đấu sửa chữa lỗi lầm. Như vậy, yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo M1 và Đ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn V1 không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm; yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Đặng Văn M1 và Đỗ Văn Đ được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn V1, giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án số 61/2022/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đối với bị cáo Nguyễn Văn V1.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V1 01 (Một) năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/03/2022 đến ngày 07/4/2022.

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đặng Văn M1 và Đỗ Văn Đ, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 61/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc về quyết định hình phạt đối với bị cáo Đặng Văn M1 và Đỗ Văn Đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Đặng Văn M1 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm về tội “Đánh bạc”, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm về tội “Đánh bạc”, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đặng Văn M1 cho Ủy ban nhân dân xã B, bị cáo Đỗ Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện V giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn V1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo Đặng Văn M1 và Đỗ Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện V;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

- TAND huyện V;
- C an tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã B, xã K, huyện V.
- THADS huyện V;
- Các bị cáo;
- Lưu Hồ sơ, HCTP, Toà HS.

Nguyễn Thị Thu Hà